

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kinh tế học/ Kinh tế tài nguyên và môi trường

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Bùi Bích Xuân

2. Ngày tháng năm sinh: 27/02/1976; Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: Xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 61 Điện Biên Phủ, Phường Vĩnh Hòa, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

6. Địa chỉ liên hệ: 61 Điện Biên Phủ, Phường Vĩnh Hòa, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0839022290; E-mail: xuanbb@ntu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 03/2000 đến 03/2001: Giảng viên tập sự, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Nha Trang.

Từ 04/2001 đến 12/2012: Giảng viên, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Nha Trang.

Từ 01/2013 đến 04/2017: Nghiên cứu sinh, Trường Đại học Bắc Cực Na Uy, Na Uy.

Từ 05/2017 đến 08/2018: Giảng viên, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Nha Trang.

Từ 09/2018 đến 11/2021: Nghiên cứu sinh sau tiến sĩ, Trường Đại học Bắc Cực Na Uy, Na Uy.

Từ 12/2021 đến nay: Giảng viên, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Nha Trang.

Chức vụ hiện nay: Giảng viên ; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Nha Trang.

Địa chỉ cơ quan: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Vĩnh Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.

Điện thoại cơ quan: 02583 831 149

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng..... năm.....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 04 năm 1999; số văn bằng: 86466; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế thủy sản; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Nha Trang, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 23 tháng 07 năm 2009; số chứng nhận văn bằng: 1367/2025/ĐT/ThS-QLCL; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế và quản lý nuôi và thủy sản; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Bắc Cực Na Uy, Na Uy.

- Được cấp bằng TS ngày 05 tháng 04 năm 2017; số chứng nhận văn bằng: 1368/2025/ĐT/TS-QLCL; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế tài nguyên môi trường; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Bắc Cực Na Uy, Na Uy.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ..., ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Nha Trang.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Hướng nghiên cứu 1: *Quản lý và bảo tồn tài nguyên biển (Marine resources management and conservation)***. Hướng nghiên cứu này tập trung vào công tác quản lý và bảo tồn tài nguyên biển. Các hoạt động nghiên cứu hiện tại của ứng viên bao gồm: 1) đánh giá vai trò của khu bảo tồn biển (KBTB) như một công cụ bảo vệ đa dạng sinh học, phục hồi các hệ sinh thái và quản lý bền vững nguồn lợi thủy sản; 2) định giá các dịch vụ hệ sinh thái biển và ven biển để hiểu rõ giá trị kinh tế và xã hội của chúng, từ đó hỗ trợ các quyết định chính sách và quản lý tài nguyên biển một cách bền vững; và 3) nghiên cứu nguồn gốc, phân bố, và tác động của rác thải biển, cũng như ý thức và hành vi bảo vệ môi trường của ngư dân, để từ đó xây dựng các chính sách giảm thiểu rác thải biển và bảo vệ hệ sinh thái biển.

- *Bài báo và báo cáo khoa học:*

- Số lượng: **12**

- Số thứ tự trong mục '7.1 Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố': [1], [2], [3], [4], [7], [10], [11], [12], [13], [14], [15], [16]

Trong đó, bài báo quốc tế uy tín (ISI) là tác giả chính sau TS:

- Số lượng: **05**

- Số thứ tự trong mục 7.1: [2], [3], [10], [13], [16]

- *Đề tài NCKH các cấp (TKKH, TV):*

- Số lượng: **02**

- Số thứ tự trong mục '6. Thực hiện nhiệm vụ KHCN': [3], [5]

- *Sách phục vụ đào tạo:* 0

- *Hướng dẫn Cao học và NCS, (NCS đang thực hiện)*

- Số lượng: **02**

- Số thứ tự trong mục '4. Hướng dẫn HVCH, NCS': [1], [12]

- **Hướng nghiên cứu 2: *Phát triển kinh tế biển bền vững (sustainable development of marine economies)***. Hướng nghiên cứu này tập trung vào việc đánh giá tác động môi trường, kinh tế và xã hội của các hoạt động kinh tế biển như khai thác thủy sản, nuôi trồng thủy sản, và du lịch biển

đảo nhằm cung cấp những bằng chứng khoa học hỗ trợ xây dựng chính sách và chiến lược bảo tồn tài nguyên biển và phát triển kinh tế biển một cách bền vững. Các hoạt động nghiên cứu hiện tại của ứng viên bao gồm: 1) quản lý nghề cá quy mô nhỏ nhằm đảm bảo an ninh lương thực và giảm đói nghèo cho các cộng đồng dân cư ven biển; 2) nghiên cứu chính sách nhằm giảm thiểu tình trạng khai thác bất hợp pháp, bảo vệ nguồn tài nguyên thủy sản và duy trì sinh kế của cộng đồng dân cư ven biển; 3) quản lý khai thác bền vững loài xâm lấn có giá trị kinh tế cao nhưng đồng thời cũng gây ra các tác động nguy hại cho hệ sinh thái bản địa, dựa trên chiến lược quản lý toàn diện, kết hợp giữa kiểm soát tác động sinh thái và khai thác có hiệu quả kinh tế để đạt được sự cân bằng bền vững; 4) phát triển bền vững ngành nuôi trồng thủy sản, tập trung vào giảm thiểu ô nhiễm môi trường đồng thời đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của người tiêu dùng đối với các sản phẩm nuôi trồng đạt được chứng nhận bền vững; 5) phát triển bền vững du lịch biển đảo, tập trung vào đánh giá tác động đa chiều (kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường) của phát triển du lịch biển đảo tại địa phương, cũng như đánh giá vai trò của phát triển du lịch biển đảo trong giảm đói nghèo của cộng đồng dân cư ven biển.

- *Bài báo và báo cáo khoa học:*

- Số lượng: **09**

- Số thứ tự trong mục ‘7.1 Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố’: [5], [6], [8], [9], [17], [18], [19], [20], [21]

Trong đó, bài báo quốc tế uy tín (ISI) là tác giả chính sau TS:

- Số lượng: **04**

- Số thứ tự trong mục 7.1: [5], [6], [8], [17]

- *Đề tài NCKH các cấp (CN, TV):*

- Số lượng: **05**

- Số thứ tự trong mục ‘6. Thực hiện nhiệm vụ KHCN’: [1], [2], [4], [6], [7]

Trong đó, đề tài UV là chủ nhiệm:

- Số lượng: **03** (trong đó có 01 đề tài đang thực hiện)

- Số thứ tự trong mục 6: [1], [2], [7]

- *Sách phục vụ đào tạo:*

- Số lượng: **01** chương sách của NXB quốc tế uy tín

- Số thứ tự trong mục ‘5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo’: [1]

- *Hướng dẫn Cao học và NCS, (NCS đang thực hiện)*

- Số lượng: **02**

- Số thứ tự trong mục ‘4. Hướng dẫn HVCH, NCS’: [7], [11]

Tóm lại, có thể nói hai hướng nghiên cứu mà ứng viên đang theo đuổi có mối quan hệ mật thiết và bổ sung cho nhau. *Bảo tồn tài nguyên biển là nền tảng cho phát triển kinh tế biển bền vững, và ngược lại, phát triển bền vững thì mới đảm bảo duy trì hiệu quả của công tác bảo tồn.* Việc đồng thời triển khai cả hai hướng nghiên cứu này là cần thiết để cung cấp cơ sở khoa học cho việc hoạch định chính sách bảo tồn và phát triển bền vững kinh tế biển ở Việt Nam.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS.

- Đã hướng dẫn 10 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS.

- Đã hoàn thành 06 đề tài NCKH các cấp, cụ thể: chủ nhiệm 01 đề tài được tài trợ bởi Quỹ phát

triển khoa học và công nghệ Quốc Gia (NAFOSTED) (đã nghiệm thu) và 01 đề tài quốc tế được tài trợ bởi Environment for Development (EfD) - SIDA (đã nghiệm thu); là thư ký khoa học của 01 đề tài được tài trợ bởi NAFOSTED (đã nghiệm thu); là thành viên nghiên cứu của 03 đề tài quốc tế (đã nghiệm thu) được tài trợ bởi EfD-SIDA, the Norwegian Research Council (NRC), và European Union's Horizon 2020 research and innovation programme (Horizon 2020).

- Chủ nhiệm 01 đề tài được tài trợ bởi Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc Gia (NAFOSTED) đang triển khai, giai đoạn 2023-2026.

- Đã công bố 18 bài báo KH, trong đó có 17 bài báo KH đăng trên các tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus và 01 bài báo đăng trên tạp chí trong nước.

- Đã tham gia trình bày kết quả nghiên cứu tại 17 hội thảo quốc tế.

- Đã đạt được 02 giải thưởng khoa học:

- Giải thưởng “Bài báo sinh viên xuất sắc nhất” được trao tại hội thảo the International Institute of Fisheries Economics Trade (IIFET), tổ chức tại Trường Đại học Washington, Seattle, U.S, ngày 20/7/2018.

Tên bài báo: “Trading off Tourism and Fisheries”.

- Giải thưởng “Bài báo xuất sắc nhất” được trao tại hội thảo Economy & Environment Partnership for Southeast Asia (EEPSEA), ngày 3/13/2021.

Tên bài báo: “Fisher Preferences for Marine Litter Interventions in Vietnam”.

- Số lượng sách/ chương sách đã xuất bản: 01 chương sách xuất bản bởi nhà xuất bản uy tín (Food and Agriculture Organization of the United Nation - FAO).

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”, theo Quyết định số: 3316/QĐ-BGDĐT, ngày 31/10/2022, của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

16. Kỷ luật: Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong thời gian 25 năm công tác chính thức tại trường Đại học Nha Trang, tôi tự đánh giá mình luôn đáp ứng tiêu chuẩn của một nhà giáo giảng dạy tại trường Đại học. Trong quá trình công tác, tôi luôn hoàn thành nhiệm vụ do Trường, Khoa và Bộ môn giao. Tôi luôn tuân thủ quy định pháp luật của Nhà nước, và các quy tắc ứng xử tại trường Đại học Nha Trang. Cụ thể như sau:

1.1. Về tiêu chuẩn nhà giáo:

Với vai trò là một nhà giáo, tôi luôn đặt phẩm chất đạo đức tốt và lối sống lành mạnh lên hàng đầu. Tôi xây dựng mối quan hệ hòa đồng với đồng nghiệp, đồng thời tận tâm và hết lòng vì sự phát triển của sinh viên. Tôi có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, luôn nỗ lực hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, hướng đến kết quả tốt nhất. Tôi luôn nghiêm túc thực hiện đầy đủ trách nhiệm công dân và luôn chấp hành chủ trương, đường lối và chính sách của Đảng và Nhà nước.

Trong công tác giảng dạy, tôi tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Luật Giáo dục và của trường Đại học Nha Trang. Với vai trò giáo viên, tôi luôn tận tâm thực hiện trách nhiệm tư vấn và hỗ trợ người học trong suốt quá trình đào tạo tại trường.

Về trình độ chuyên môn, tôi hiện có đầy đủ bằng cấp và chứng chỉ phù hợp với chuyên môn giảng dạy và tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư.

Tự đánh giá: Tốt.

1.2. Về nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong lĩnh vực đào tạo, tôi luôn hoàn thành các nhiệm vụ giảng dạy ở cả bậc Đại học và sau Đại học. Chất lượng giảng dạy của tôi được minh chứng qua những phản hồi tích cực từ sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh. Tôi luôn chú trọng việc lựa chọn phương pháp sư phạm phù hợp với từng đối tượng học, nhằm tối ưu hóa khả năng tiếp thu và ứng dụng kiến thức.

Bên cạnh đó, tôi luôn chủ động cập nhật kiến thức từ quá trình nghiên cứu và tích hợp vào bài giảng, giúp người học tiếp cận những kiến thức mới nhất trong chuyên ngành. Tôi cũng đã hướng dẫn thành công nhiều chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp đại học, luận văn thạc sĩ đạt yêu cầu chất lượng, cũng như đang hướng dẫn nghiên cứu sinh.

Những nỗ lực và đóng góp của tôi trong công tác đào tạo đã được ghi nhận qua các thành tích trong những năm học gần đây:

- Hoàn thành xuất sắc/tốt nhiệm vụ giảng viên và đạt danh hiệu lao động tiên tiến trong các năm học 2021-2022, 2022-2023 và 2023-2024.
- Vinh dự nhận Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2022.
- Nhận được đánh giá phản hồi từ A đến A+ của người học trong các năm học 2021-2022, 2022-2023 và 2023-2024.
- Đóng góp vào công tác xây dựng và phát triển chương trình đào tạo với vai trò là thành viên Ban chủ nhiệm chương trình đào tạo các ngành Kinh tế phát triển (bậc đại học và cao học) và Kinh tế và quản lý tài nguyên biển (bậc tiến sĩ), tham gia vào quá trình rà soát và cập nhật chương trình đào tạo của các ngành này.

Trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, hoạt động nghiên cứu khoa học là một phần không thể thiếu trong sự nghiệp của tôi. Với mục tiêu không ngừng nâng cao kiến thức và đóng góp vào chất lượng đào tạo, tôi luôn chủ động thực hiện các nghiên cứu, tham gia các dự án và xây dựng mạng lưới hợp tác nghiên cứu.

Bên cạnh hoạt động nghiên cứu cá nhân, tôi còn đóng góp vào việc đánh giá chất lượng nghiên cứu của cộng đồng khoa học trường Đại học Nha Trang với vai trò là thành viên hội đồng đánh giá công trình khoa học của sinh viên và giáo viên. Uy tín khoa học của tôi còn được thể hiện qua việc tham gia hội đồng chấm giải thưởng “Bài báo sinh viên xuất sắc nhất” tại Hội thảo quốc tế IIFET 2022, một sự kiện uy tín do Viện Kinh tế và Thương mại Thủy sản Quốc tế tổ chức tại Tây Ban Nha.

Với tư cách là nhà nghiên cứu tại EfD-Vietnam, tôi đang tham gia vào một mạng lưới nghiên cứu kinh tế môi trường toàn cầu, góp phần vào việc giải quyết các vấn đề môi trường cấp bách hiện nay.

Các công trình nghiên cứu của tôi đã được công bố trên các tạp chí khoa học có uy tín cả trong nước và quốc tế, bao gồm các tạp chí được tính điểm bởi Hội đồng chức danh Giáo sư/Phó Giáo sư và các tạp chí thuộc danh mục ISI.

Chi tiết về hoạt động nghiên cứu:

- **Chủ nhiệm và thành viên đề tài/dự án:** tôi đã chủ nhiệm và hoàn thành 02 đề tài NCKH, trong đó có 01 đề tài được tài trợ bởi NAFOSTED và 01 đề tài được tài trợ bởi EfD-SIDA. Đồng thời, tôi đã đảm nhận vai trò thư ký khoa học của 01 đề tài được tài trợ bởi NAFOSTED và là thành viên nghiên cứu của 03 đề tài quốc tế được tài trợ bởi EfD-SIDA, EU Horizon 2020, và Norwegian Research Council, đã nghiệm thu. Hiện tại, tôi đang chủ nhiệm một đề tài được tài trợ bởi NAFOSTED (2023-2026).
- **Công bố khoa học và xuất bản:** tôi có 18 bài báo khoa học được công bố, trong đó có 17 bài đăng trên các tạp chí quốc tế thuộc danh mục SSCI/SCIE/ESCI và 01 bài đăng trên tạp chí trong nước. Bên cạnh đó, tôi đã xuất bản 01 chương sách, được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho môn học: Kinh tế tài nguyên ở bậc tiến sĩ ngành Kinh tế và quản lý tài nguyên biển.

- *Tính liên tục trong nghiên cứu:* hoạt động nghiên cứu và công bố của tôi diễn ra đều đặn kể từ khi nhận bằng tiến sĩ.
- *Tham gia hội thảo khoa học:* tôi đã có 17 bài nghiên cứu được trình bày tại các hội thảo quốc tế từ năm 2014 đến 2024.
- *Đóng góp vào Cộng đồng Khoa học:*
 - Chỉ số H-index: 10 (Google Scholar) và 08 (Web of Science).
 - Tham gia hội đồng chấm giải thưởng tại Hội thảo quốc tế IIFET 2022.
 - Thực hiện phản biện cho các nghiên cứu đề xuất tài trợ từ NAFOSTED và các tổ chức quốc tế (Vietnamese-Swiss Joint Research, EEPSEA).
 - Thực hiện phản biện cho nhiều tạp chí và hội thảo khoa học trong nước và quốc tế như: Journal of Environmental Economics and Policy, Aquaculture, Environmental and Development Economics, Marine Policy, Ocean and Coastal Management, Sustainable production and Consumption, European Journal of East Asian Studies, World Development Sustainability, Fisheries and Aquatic Sciences, Marine Resource Economics, International Institute of Fisheries Economics & Trade (IIFET), International Conference on Marine Sustainable Development and Innovation (MSDI).

Tự đánh giá: Tốt.

1.3. Về học tập, bồi dưỡng bản thân:

Với mục tiêu không ngừng nâng cao chất lượng giảng dạy và hiệu quả nghiên cứu khoa học, tôi luôn chú trọng đến việc học tập và bồi dưỡng bản thân. Tôi tích cực tham gia các khóa học để nâng cao nhận thức chính trị, trình độ ngoại ngữ và chuyên môn, đáp ứng các tiêu chuẩn của chức danh nhà giáo. Đồng thời, tôi luôn chủ động tìm hiểu và áp dụng các phương pháp, kỹ năng mới, sáng tạo trong công việc. Tôi đặc biệt coi trọng vai trò của nghiên cứu khoa học như một phương tiện hữu hiệu để tiếp cận tri thức mới, ứng dụng vào thực tiễn giảng dạy một cách nhanh chóng và hiệu quả nhất.

Tự đánh giá: Tốt.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 24 năm 03 tháng.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017	0	0	0	0	90	0	90/146.25/135
2	2017-2018	0	0	01	0	90	90	180/288.75/270
3	2018-2019	0	0	05	0	0	0	0
4	2019-2020	0	0	0	0	0	0	0
5	2020-2021	0	0	03	0	0	0	0
6	2021-2022	0	0	0	11	90	60	150/197.25/147

3 năm học cuối								
7	2022-2023	0	01	02	11	120	60	180/230.25/210
8	2023-2024	0	0	04	19	195	135	330/443.25/220
9	2024-2025	01	0	05	07	90	100	190/260.5/220

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ tại Việt Nam năm 2009; luận án TS ☒ tại Na Uy năm 2017; Nghiên cứu sinh sau tiến sĩ ☒ tại Na Uy năm 2021

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:..... số bằng:.....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Nha Trang.

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn thành công NCS, HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Đỗ Thị Ngọc An		x		x	1/2018 – 6/2018	Trường ĐHNT	10/07/2018
2	Trần Thị Thanh Thương		x	x		4/2018 – 10/2018	Trường ĐHNT	08/07/2019
3	Phan Thị Ngọc Thu		x	x		11/2022 – 9/2023	Trường ĐHNT	09/10/2023
4	Đỗ Hoàng Vinh		x	x		3/2024 – 11/2024	Trường ĐHNT	25/12/2024
5	Đặng Anh Phi		x	x		5/2018- 3/2019	Trường ĐHNT	12/07/2021
6	Lê Thị Thu Thủy		x	x		12/2017- 6/2018	Trường ĐHNT	28/3/2019
7	Nguyễn Thị Đông		x	x		12/2017- 6/2018	Trường ĐHNT	28/3/2019
8	Nguyễn Thị Xuân Lan		x	x		4/2018- 10/2018	Trường ĐHNT	08/07/2019
9	Lê Hồ Sơn		x	x		4/2018 – 10/2018	Trường ĐHNT	08/07/2019

10	Nguyễn Công Mỹ		x	x		4/2018 – 10/2018	Trường ĐHNT	12/7/2021
11	Đỗ Thùy Trinh	x		x		08/2024-12/2027	Trường ĐHNT	Đang thực hiện
12	Delali Aku Tunyo	x			x	08/2022-12/2026	Trường ĐHNT	Đang thực hiện

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

- Hiện tại tôi đang hướng dẫn 02 NCS, trong đó hướng dẫn chính 01 NCS với đề tài “*Impact of marine tourism development on well-being of local residents*”; và hướng dẫn phụ 01 NCS với đề tài “*Preferences for Nature-Based Solution to Coastal Zones Protection in Ghana: The Case of Mangrove Forest Management*”, của chương trình đào tạo tiến sĩ ngành kinh tế và quản lý tài nguyên biển do chính phủ Na Uy tài trợ, giai đoạn 2021-2026.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Phản biên soạn	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
II	Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Fisheries responses to invasive species in a changing climate – Lessons learned from case studies Link tại đây	TK	FAO, 2024 ISSN: 2070-7010 [print] eISSN: 2664-5408 [online] ISBN: 978-92-5-138927-0	6	UVBS Chương 9: The red king crab invasion in the Barents Sea (p.129-138)	Quyết định số 753/QĐ-ĐHNT ngày 02/06/2025

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS): 0

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phản ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang đến trang (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ				
II	Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ				

1	Sở thích của người sản xuất và người tiêu dùng đối với chính sách nuôi tôm bền vững tại Việt Nam	CN	MS: 502.99-2018.25 (Đề tài Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia NAFOSTED)	2018-2020	10/11/2021 Đạt
2	Regulatory Compliance in Small Scale Fisheries in Vietnam and Ghana	CN	MS-1295 (Environment for Development (EfD) - SIDA)	2023-2024	31/12/2024 Đạt
3	Tác động kinh tế của rác thải biển lên ngành khai thác thủy sản tại Việt Nam – Từ thực tiễn đến chính sách trong tương lai	TKKH	MS: 502.01-2019.327 (Đề tài Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia NAFOSTED)	2020-2022	11/05/2023 Đạt
4	Sustaining Vietnam's small-scale fisheries in the context of food security and poverty eradication	Thành viên	MS-958 (Environment for Development (EfD) - SIDA)	2021-2022	12/2023 Đạt
5	A trans-Atlantic Assessment and Deep-water Ecosystem Based Spatial Management Plan for Europe (ATLAS)	Thành viên	No 678760 (European Union's Horizon 2020 research and innovation programme)	2018-2020	07/2020 Đạt
6	Participatory modelling of integrated ecosystem-based management regime for invasive crabs (PICO)	Thành viên	No 302114 (the Norwegian Research Council (NRC))	2020-2024	06/2024 Đạt
7	<i>Phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường: đánh đổi giữa phát triển du lịch và bảo tồn hệ sinh thái ven biển ở Việt Nam</i>	CN	MS: 502.01-2021.52 (Đề tài Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia NAFOSTED)	2023-2026	Đang thực hiện

Đề tài nghiên cứu về phát triển du lịch biển bền vững: “*Phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường: đánh đổi giữa phát triển du lịch và bảo tồn hệ sinh thái ven biển ở Việt Nam*”, đang được thực hiện, thời gian thực hiện 2023-2026, được tài trợ bởi Quỹ NAFOSTED.

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK:

Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
I-A	Các bài báo xuất bản trên tạp chí quốc tế							
1	Marine reserve creation and interactions between fisheries and capture-based aquaculture: A bio-economic model analysis Link tại đây	2	x	Natural Resource Modelling ISSN: 0890-8575 eISSN: 1939-7445	SCIE (IF=1.8) SJR: CiteScore: 3.5 H-index:	10	Vol 30 (2), pp.e12 122	5/2017
I-B	Các bài báo xuất bản trên tạp chí trong nước							
II	Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
II-A	Các bài báo xuất bản trên tạp chí quốc tế							
2	Informing Management Strategies for a Reserve: Results from a Discrete Choice Experiment Survey Link tại đây	3	x	Ocean & Coastal Management ISSN: 0964-5691 eISSN: 1873-524X	SCIE & SCOPUS (IF=4.8, Q1) SJR: 1.245 CiteScore: 8.5 H-index: 116	21	Vol 145, pp.35-43	8/2017
3	Trading off Tourism and Fisheries Link tại đây	2	x	Environmental & Resource Economics ISSN: 0924-6460 eISSN: 1573-1502	SSCI & SCOPUS (IF=3.6, Q1) SJR: 1.381 CiteScore: H-index: 121	7	Vol 73, pp.697-716	5/2019

4	Public Perceptions of Deep-Sea Environment: Evidence from Scotland and Norway Link tại đây	4		Frontiers in Marine Science ISSN/ eISSN 2296-7745	SCIE & SCOPUS (IF=2.8, Q1) SJR: 0.931 CiteScore: 5.1 H-index: 118	45	Vol 7, pp.137	3/2020
5	Potential for Sustainable Aquaculture: Insights from Discrete Choice Experiments Link tại đây	2	x	Environmental & Resource Economics ISSN: 0924-6460 eISSN: 1573-1502	SSCI & SCOPUS (IF=3.6, Q1) SJR: 1.381 CiteScore: 121 H-index: 121	21	Vol 77, pp.401-421	8/2020
6	Consumer preference for eco-labelled aquaculture products in Vietnam. Link tại đây	1	x	Aquaculture ISSN: 0044-8486 eISSN: 1873-5622	SCIE & SCOPUS (IF=3.9, Q1) SJR: 1.096 CiteScore: 8.6 H-index: 222	53	Vol 532, pp.736-111	2/2021
7	The impact of nature documentaries on public environmental preferences and willingness to pay: Entropy balancing and the Blue Planet II effect Link tại đây	6		Journal of Environmental Planning and Management ISSN: 0964-0568 eISSN: 1360-0559	SSCI & SCOPUS (IF=4.4, Q1) SJR: 1.081 CiteScore: 9.1 H-index: 90	45	Vol 64 (8), pp.1428-1456	6/2021
8	Stakeholder perceptions towards sustainable shrimp aquaculture in Vietnam Link tại đây	3	x	Journal of Environmental Management ISSN: 0301-4797 eISSN: 1095-8630	SCIE & SCOPUS (IF=8.0, Q1) SJR: 1.994 CiteScore: 13.7 H-index: 268	41	Vol 290, pp.112-585	7/2021
9	Willingness to adopt improved shrimp aquaculture practices in Vietnam Link tại đây	6		Aquaculture Economics & Management ISSN: 1365-7305 eISSN: 1551-8663	SCIE & SCOPUS (IF=3.8, Q1) SJR: 1.062 CiteScore: 7.3 H-index: 46	24	Vol 25(4), pp.430-449	10/2021

10	Valuing high-seas ecosystem conservation Link tại đây	5	x	Conservation Biology ISSN: 0888-8892 eISSN: 1523-1739	SCIE & SCOPUS (IF=5.2, Q1) SJR: 2.222 CiteScore: 12.7 H-index: 257	9	Vol 35 (5), pp.140-146	10/2021
11	Have environmental preferences and willingness to pay remained stable before and during the global Covid-19 shock? Link tại đây	7		Ecological Economics ISSN: 0921-8009 eISSN: 1873-6106	SCIE/SSCI & SCOPUS (IF=6.6, Q1) SJR: 2.088 CiteScore: 12.0 H-index: 262	38	Vol 189, pp.107-142	11/2021
12	Assessing public preferences for deep sea ecosystem conservation: a choice experiment in Norway and Scotland Link tại đây	5		Journal of Environmental Economics and Policy ISSN: 2160-6544 eISSN: 2160-6552	ESCI & SCOPUS (IF=2.2, Q2) SJR: 0.586 CiteScore: 4.7 H-index: 25	10	Vol 11 (2), pp.113-132	4/2022
13	Fisher preferences for marine litter interventions in Vietnam Link tại đây	3	x	Ecological Economics ISSN: 0921-8009 eISSN: 1873-6106	SCIE/SSCI & SCOPUS (IF=6.6, Q1) SJR: 2.088 CiteScore: 12.0 H-index: 262	10	Vol 200, pp.107-134	10/2022
14	The Impact of Marine Litter on Production Risk and Technical Efficiency in the Trawl Fisheries of Vietnam Link tại đây	4		Marine Resource Economics ISSN: 0738-1360 eISSN: 2334-5985	SCIE/SSCI (IF=2.0, Q3) SJR: 0.325 CiteScore: 4.3 H-index: 52	8	Vol 38(1), pp.65-84	1/2023
15	Exploring fishers' pro-environmental behavioral intention and support for policies to combat marine litter in Vietnam Link tại đây	6		Marine Pollution Bulletin ISSN: 0025-326X eISSN: 1879-3363	SCIE & SCOPUS (IF=5.3, Q1) SJR: 1.402 CiteScore: 10.2 H-index: 245	7	Vol 200, pp.116-143	3/2024

16	Scope Effects and Willingness to Pay for Deep Sea Management Practices within and beyond National Jurisdictions Link tại đây	6	x	Journal of Environment al Management ISSN: 0301-4797 eISSN: 1095-8630	SCIE & SCOPUS (IF=8.0, Q1) SJR: 1.994 CiteScore: 13.7 H-index: 268		Vol 381, pp.125-314	5/2025
17	Consumer demand for sustainably produced shrimp Link tại đây	4	x	Australian Journal of Agricultural and Resource Economics ISSN: 1364-985X eISSN: 1467-8489	SCIE/SSCI & SCOPUS (IF=2.6, Q2) SJR: 0.928 CiteScore: 6.3 H-index: 64		Vol 0, Pp. 1-14	6/2025
II-B	Các bài báo xuất bản trên tạp chí trong nước							
18	Sở thích của nông dân đối với nuôi tôm công nghệ cao theo vùng sản xuất Link tại đây	3	x	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0020 eISSN: 2632-5330			327, 80-88	9/2024
III	Báo cáo hội thảo quốc tế							
III-A	Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
III-B	Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
19	Consumer demand for sustainably produced shrimp in Vietnam Link tại đây	4	x	The 21st International Institute of Fisheries Economics & Trade (IIFET 2024), Penang, Malaysia	ISBN: 979-8-3313-1492-7			7/2024
20	Economic Management of an Invasion: The Case of the Red King Crab in Norway Link tại đây	6	x	The 21st International Institute of Fisheries Economics & Trade (IIFET 2024),	ISBN: 979-8-3313-1492-7			7/2024

				Penang, Malaysia				
21	To spread or not to spread – Bioeconomic analysis of use and non-use value of invasive crab species Link tại đây	8	x	The 21st International Institute of Fisheries Economics & Trade (IIFET 2024), Penang, Malaysia	ISBN: 979-8-3313-1492-7			7/2024
IV	Giải thưởng khoa học							
IV-A	Trước khi bảo vệ học vị TS							
IV-B	Sau khi bảo vệ học vị TS							
22	Giải thưởng “Bài báo sinh viên xuất sắc nhất”, cho bài báo: <i>Trading off Tourism and Fisheries</i>	02	x	19th Biennial Conference of the International Institute of Fisheries Economics & Trade (IIFET 2018 Seattle), U.S	ISBN: 978-1-5108-9270-5			20/07/2018
23	Giải thưởng “Bài báo xuất sắc nhất”, cho bài báo: <i>Fisher Preferences for Marine Litter Interventions in Vietnam</i>	03	x	The Economy & Environment Partnership for Southeast Asia (EEPSEA) Annual Conference 2021				03/12/2021

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc danh mục ISI (SSCI, SCIE, ESCI) sau khi được cấp bằng TS: 16 bài, gồm các bài [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8], [9], [10], [11], [12], [13], [14], [15], [16], [17].

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1				

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó, giải thưởng quốc tế sau khi được cấp bằng TS: 02

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo TS ngành Kinh tế và Quản lý Tài nguyên biển	Tham gia	Quyết định số 1322/QĐ-BGDĐT ngày 19/4/2021 Quyết định số 502/QĐ-ĐHNT ngày 12/5/2021 Quyết định số 881/QĐ-ĐHNT ngày 26/6/2024	Bộ GD&ĐT; Trường ĐHNT	Quyết định số 1463/QĐ-ĐHNT ngày 16/9/2024	
2	Chương trình đào tạo ngành Kinh tế phát triển, trình độ Đại học và Thạc sĩ	Tham gia	Quyết định số 20/QĐ-ĐHNT-KT ngày 18/4/2025 Quyết định số 1222/QĐ-ĐHNT ngày 2/10/2020	Trường ĐHNT	Quyết định số 1236/QĐ-ĐHNT ngày 18/11/2021	

Ngoài ra, được sự phân công của Nhà trường và Khoa Kinh tế tôi còn là thành viên của các nhóm nghiên cứu nghiên cứu liên ngành, tổ xây dựng dự án, tổ hợp tác quốc tế. Tôi đã tham gia viết đề cương cùng nhóm nghiên cứu của trường Đại học Nha Trang và đã đầu thầu thành công dự án nâng cao năng lực cho các viện/trường của các nước đang phát triển do chính phủ Naury tài trợ cho giai đoạn (2021-2026), trị giá: 18 triệu NOK.

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; ☐ 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Nha Trang, ngày 30 tháng 06 năm 2025

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)



Bùi Bích Xuân